NHÌN LẠI KINH TẾ VIỆT NAM 2025 VÀ GIẢI PHÁP TĂNG TRƯỞNG CHO NĂM 2026

GS.TS. Ngô Thế Chi* - TS. Ngô Văn Lượng* - ThS. Lê Quang Khải**

Trong bối cảnh kinh tế, địa chính trị thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố không ổn định và tình hình trong nước vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức về môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, Việt Nam vừa phải duy trì đà phục hồi tăng trưởng, vừa phải kiểm soát lạm phát trong ngưỡng hợp lý. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế trở thành một nhiệm vụ thiết yếu, nhằm đưa Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới. Bài viết, phân tích khái quát thực trạng kinh tế Việt Nam năm 2025 và đề xuất một số giải pháp tăng trưởng cho năm 2026.

• Từ khóa: *kinh tế Việt Nam 2025; khu vực kinh tế chủ yếu; giải pháp tăng trưởng 2026.*

Against the backdrop of continued global economic and political instability, significant domestic challenges, and increasingly harsh natural environments and climate change, Vietnam must simultaneously maintain its economic recovery and control inflation within reasonable limits. In this context, economic growth becomes a crucial task for Vietnam to enter a new era. This article provides an overview of the Vietnamese economy in 2025 and proposes solutions for 2026.

• Key words: *Vietnamese economy 2025; major economic sectors; growth solutions 2026.*

Ngày nhận bài: 10/01/2026
Ngày gửi phản biện: 15/01/2026
Ngày duyệt đăng: 30/01/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i305.01

Giới thiệu

Năm 2025, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, tăng trưởng suy giảm, lạm phát gia tăng, các ngân hàng trung ương của nhiều nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt; xung đột quân sự Nga-Ukraina, Iran-Israel và một số nước khác ngày càng căng thẳng. Bên cạnh đó, mức độ biến đổi khí hậu, thời tiết, bão lũ ngày càng gia tăng khắc nghiệt, với một chuỗi thiên tai liên tiếp chỉ trong vòng một tháng gần cuối năm, 4 trận bão lớn đổ bộ vào Việt Nam với vùng ảnh hưởng rộng và lượng mưa lớn, gây lũ lụt nghiêm trọng, sạt lở và gió mạnh, gây thiệt hại nặng nề về người và kinh tế là 99.469 tỷ đồng… ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế - xã hội Việt Nam, chưa kể hậu quả còn có thể kéo dài. Tất cả những điều kể trên đã gây ra cho hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam nhiều khó khăn, thách thức, thị trường bị thu hẹp, các đơn hàng sụt giảm, nhất là các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Trung quốc, châu Âu. Tổng cầu giảm, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Bài viết, khái quát tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025, qua đó đề xuất giải pháp tăng trưởng cho năm 2026 - năm đầu tiên của nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, hướng đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

1. Khái quát kinh tế Việt Nam 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức, chưa có sự ổn định bền vững, còn nhiều bất ổn; biến đổi khí hậu, môi trường, thiên tai, bão lũ gia tăng, ảnh hưởng không ít đến kinh tế - xã hội Việt Nam. Song, Đảng và Chính phủ cùng với sự nỗ của các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là của cộng đồng doanh nghiệp đã tạo điều kiện cho kinh tế Việt Nam có sự phục hồi tích cực trên tất cả các lĩnh vực, mức tăng trưởng kinh tế đạt hơn 8,02%. Quy mô GDP đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng (tương đương 514 tỷ USD), dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong khu vực Đông Nam Á, với mức bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 125,5 triệu đồng (trên 5.026 USD), đưa Việt nam vào tóp 32-33 thế giới, thuộc nhóm số ít các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới, năng suất lao dộng đạt 245 triệu đồng/lao động, tăng 6,83% theo giá so sánh (Theo Cục Thống kê - Bộ Tài chính). Kinh tế vĩ mô, về cơ bản không có sự thay đổi lớn, vẫn đảm bảo mức độ ổn định nhất định; thu NSNN đạt 2,65 triệu tỷ đồng (vượt 34,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước), quan trọng hơn là cơ cấu thu ngày càng bền vững, chủ yếu thu từ sản xuất, kinh doanh. Trong khi đó NSNN vẫn dành khoảng 1,1 triệu tỷ đồng cho cả giai đoạn để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt khó. (thanhtra.com.vn/tai-chinh-701717FFD/kinh-te-viet-nam-2025-vuot-con-gio-nguoc-tao-da-but-pha-2026-fd59ffd48.html.), chi

** Học viện Tài chính*
*** Trường Đại học Hùng Vương*

NSNN đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng,bằng 93,2% dự toán năm, tăng 31,2% so với năm trước và được cơ cấu lại theo hướng tiết kiệm chi hành chính, tăng chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội; quy mô thương mại đạt kỷ lục khoảng 850 tỷ USD, thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới; kim ngạch xuất, nhập khẩu cả năm 2025 đạt 920 tỷ USD, tăng 19,6%, trong đó, xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17% so với năm trước, trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 107,95 tỷ USD, giảm 6,1%, chiếm 22,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 367,09 tỷ USD, tăng 26,1% và chiếm 77,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm trước; xuất siêu 20,3 tỷ USD, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục thặng dư năm thứ 10 liên tiếp, đưa Việt Nam vào tóp 15 quốc gia thương mại mạnh toàn cầu. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt hiệu quả cao hơn, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 4,15 triệu tỷ đồng (tăng 12,1% so với năm trước), tương đương hơn 32% GDP, trong đó đầu tư công đã đi vào thực chất, đạt hiệu quả cao hơn trước; vốn FDI đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% so với năm trước và đảm bảo chất lượng tốt hơn; khu vực kinh tế tư nhân từng bước được khơi thông qua cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh trên cơ sở thực hiện hiệu quả các Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân của Trung ương; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung trong năm tăng 3,31% so với năm trước, lạm phát tăng dưới 4% ; các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo; thu nhập và đời sống nhân dân được cải thiện, an sinh xã hội được đảm bảo; chỉ số đổi mới sáng tạo xếp 44/139 quốc gia; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 18 bậc, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 1,3%.

Dưới đây là khái quát tình hình tăng trưởng kinh tế năm 2025 của các khu vực chủ yếu:

+ *Khu vực Công nghiệp và xây dựng:* mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng khu vực này vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị gia tăng hơn 8,95%. Đây là một trong những khu vực kinh tế quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng của kinh tế của cả nước, đóng góp 43,62 điểm phần trăm vào tăng triển chung của nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp tăng 8,8% so với năm trước, đóng góp 35,15 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay, đóng góp 31,49 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,6%; ngành xây dựng tăng 9,62% đóng góp 8,47 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

+ *Khu vực sản xuất nông, lâm, thủy sản:* mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai, bão lũ nhưng nhờ có sự triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả nên vẫn đạt được kết quả tích cực, áp dụng nhiều thành tựu khoa học, công nghệ cao, giá trị tăng thêm của khu vực này là 3,78%, đóng góp 5,3%; đáng chú ý là với sự nỗ lực chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, chuyển đổi xanh, mở cửa thị trường đối với nhiều loại sản phẩm nông nghiệp, do đó giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp đạt 3,48% so với năm 2024, đóng góp 3,59 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nên kinh tế. Ngành lâm nghiệp, đạt được thành tựu đáng kể, giá trị toàn ngành tăng 5,7%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33% vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Tổng sản lượng thủy sản đạt hơn 9,55 triệu tấn, tăng hơn 4%, trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 5,5 triêu tấn (tăng 5,1%); kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt mức cao nhất từ trước đến nay 11,3 tỷ USD nhờ xuất khẩu tôm, cá tra và tuna.

+ *Khu vực thương mai, dịch vụ:* duy trì đã tăng trưởng mạnh, với mức trên 8,62%, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của nền kinh tế với mức 49,07 điểm phần trăm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng gần 9%, đóng góp 10,72 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung của nền kinh tế; du lịch phục hồi mạnh mẽ, lượng khách nội địa và quốc tế đều tăng lên đáng kể. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 ước đạt hơn 20 triệu lượt người (tăng 21% so với năm 2024), tạo điều kiện cho kích cầu tiêu dùng gia tăng. Kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2025 đạt 920 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 479,59 tỷ USSD, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm trước; nhiều mặt hàng xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD; xuất siêu 21 tỷ USD. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt mức kỷ lục 70 tỷ USD, tăng 12,5% so với năm 2024. Hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam tiếp tục khai thác hiệu quả những thị trường quốc tế như Mỹ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu và các nước ASEAN, Nhật Bản. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt gần 127 tỷ USD; mở rộng quan hệ với nhiều đối tác lớn. Các thỏa thuận với các đối tác lớn đã đem lại những lợi ích kinh tế lớn, trong đó có việc phát triển mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút các nhà đầu tư quốc tế.

Về đầu tư và thu hút FDI

Năm 2025, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 4,15 triệu tỷ, tăng 12,1% so với năm 2024; chất lượng thu hút FDI tiếp tục được cải thiện. Trong đó, vốn

khu vực Nhà nước chiếm khoảng 30% là 1.245 triệu tỷ đồng, khu vực tư nhân chiếm 53% là 2.199 triệu tỷ đồng và khu vực FDI chiếm 17% là 706 triêu tỷ đồng. Cùng với đó, Chính phủ đã chỉ đạo kiên quyết và đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm quốc gia nhằm phát huy vai trò kích hoạt, tạo không gian phát triển mới, dẫn dắt các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển. Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, hết tháng 11/2025, cả nước giải ngân vốn đầu tư công được 553,25 nghìn tỷ đồng (xấp xỉ 21 tỷ USD), đạt 60,6% kế hoạch cả năm do Thủ tướng Chính phủ giao. Trong giải ngân vốn đầu tư công vẫn gặp không ít khó khăn, thách thức như những vướng mắc trong phân bổ vốn, trong giải phóng mặt bằng, trong cơ chế chính sách, nhất là việc giao cho một địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư công các dự án giao thông đường bộ qua nhiều đia phương và sự biến động về giá cả cũng như sự khan hiếm về các loại nguyên vật liệu cho thi công các dự án…

Cùng với những nỗ lực của Chính phủ trong việc hoàn thiện thể chế, dỡ bỏ những dào cản trong kinh doanh và đầu tư, tạo môi trường thông thoáng, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, chính sách nới lỏng quy định và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các công ty niêm yết, giảm bớt gánh nặng cho nhà đầu tư, cho phép nhà đầu tư nước ngoài đầu tư không giới hạn vào trái phiếu Chính phủ… Tất cả những đổi mới đó đã tạo sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài. Bởi vậy, năm 2025, tình hình thu hút FDI vẫn duy trì xu hướng tích cực, là một trong những quốc gia thuộc nhóm 15 quốc gia đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới đạt gần 34 tỷ USD (tăng hơn 7,4% so với năm trước). Vốn thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài đạt khoảng 22 tỷ USD, tăng gần 9% so với năm trước.

Cơ cấu nền kinh tế năm 2025

Cơ cấu kinh tế năm 2025, nhìn chung là ổn định và có sự dịch chuyển nhẹ giữa các khu vực theo hướng hợp lý hơn. Số liệu cụ thể phản ảnh ở bảng dưới đây:

Khu vực	2024 (%)	2025 (%)	So sánh +/ (%)
Khu vực thương mại dịch vụ	42,35	42,75	+0,40
Khu vực công nghiệp và xây dựng	37,52	37,65	+0,13
Khu vực nông, lâm, thủy sản	12,03	11,64	-0,39
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,10	7,96	-0,14
	100,00	100,00	0,00

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo kinh tế- xã hội năm 2024, 2025 (Tổng cục Thống kê)

Kết quả trên bảng cho thấy, năm 2025 so với năm 2024, khu vực thương mại, dịch vụ vẫn duy trì ở mức cao, chiếm tỷ trọng cao nhất với 42,75%, tăng 0,40%; sau đó là khu vực công nghiệp và xây dựng với tỷ trọng 37,65%, tăng 0,13%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%, giảm 0,39%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96%, giảm 0,14%. Đặc biệt là cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh; công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đạt kế quả tích cực. Cùng với đó, Chính phủ đã chỉ đạo kiên quyết và đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công các dự án trọng điểm quốc gia nhằm phát huy vai trò kích hoạt, tạo không gian phát triển mới, dẫn dắt các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển.

Có thể nói, năm 2025, tăng trưởng cả ở khu vực kinh tế Nhà nước, khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo cơ sở và niềm tin cho việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cả năm 2025 mà Quốc hội khóa XV đã thông qua. Kết quả đạt được là do những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt trong đường lối phát triển kinh tế, xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với sự lãnh đạo quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước trong việc hoàn thiện và thực thi các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh kinh tế, địa chính trị thế giới diễn biến khó lường. Đặc biệt là các chính sách thúc đẩy đầu tư công, thu hút FDI, phát triển hạ tầng chiến lược để phát triển sản xuất, trong đó chủ yếu là các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp; tăng cường xuất khẩu và phát triển du lịch xanh.

Hai là, lạm phát toàn cầu hạ nhiệt; trong nước sự ổn định về chính trị, thực hiện chính quyền 2 cấp; tăng cường niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế, tạo thuận lợi môi trường đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, giúp xuất khẩu của Việt Nam đạt kỷ lục mới; sự hội nhập ngày càng sâu với nền kinh tế thế giới, với 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA), gắn kết với 60 quốc gia có nền kinh tế phát triển, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với hơn 30 quốc gia, đây là cơ hội lớn để mở rộng thị trường và thu hút FDI, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Ba là, đầu tư công được đẩy mạnh cả về số lượng và chất lượng, nhiều dự án hạ tầng lớn được triển khai, đẩy nhanh tiến độ như sân bay Long Thành, cao tốc Bắc Nam, hạ tầng logistics, năng lượng, chuyển đổi số; cùng với sự nỗ lực, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong phát triển kinh tế, tạo sự ổn định và phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, chịu nhiều áp lực, cụ thể là:

Thứ nhất, khung pháp lý của Việt Nam tuy đã được hoàn thiện nhiều nhưng vẫn chưa có sự chưa đồng bộ, còn chồng chéo, gây cản trở đến sự phát triển của các doanh nghiệp; các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp chưa thực sự đi vào cuộc sống, chưa tạo nên làn sóng mới, mạnh mẽ để bứt phá.

Thứ hai, sự khó khăn trong giải ngân vốn đầu tư công; tăng trưởng tín dụng còn gặp nhiều khó khăn, nguy cơ gia tăng nợ xấu hiện hữu; áp lực trả nợ trái phiếu đến hạn lớn; biến đổi khí hậu và tình hình thiên tai, bão lũ, ngập mặn ngày càng gia tăng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và du lịch; nhiều dự án gặp vướng mắc về pháp lý chưa được tháo gỡ kịp thời; thị trường bất động sản tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng chưa rõ nét, vẫn có thể tiềm ẩn rủi ro lớn.

Thứ ba, thị trường lao động đối diện với những khó khăn, bởi tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2025 là 2,2%, trong khi đó, nhu cầu lao động trong các ngành công nghệ cao và dịch vụ tăng mạnh, nhưng lại thiếu hụt lao động có kỹ năng, đặc biệt là ở các khu vực đô thị. Mặt khác, gặp nhiều khó khăn, thách thức trong đào tạo và quản lý lao động để đáp ứng sự chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị và từ các ngành nghề truyền thống sang những ngành nghề mới.

Thứ tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công còn chậm, giải ngân đầu tư công chưa đồng đều và hiệu quả chưa cao; nhiều dự án quan trọng như dự án đường cao tốc Bắc - Nam; các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đều bị chậm tiến độ do thiếu vốn và công tác quản lý hạn chế, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng vốn và cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội của các vùng miền cũng như của cả nước.

Thứ năm, tình hình kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều phức tạp, khó lường; xung đột địa chính trị, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, giá năng lượng biến động; tăng trưởng toàn cầu chậm, nhu cầu tại các thị trường lớn phục hồi chưa bền vững; tỷ giá hối đoái và áp lực lạm phát từ bên ngoài vẫn là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng không ít đến kinh tế Việt Nam, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu; cán cân thương mại, xuất siêu của nền kinh tế chủ yếu dựa vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn khu vực trong nước vẫn nhập siêu là chủ yếu.

Tình hình đó, đòi hỏi các bộ, ngành và các địa phương, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Việt Nam cần có sự phối hợp chặt chẽ, phát huy thế mạnh để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2026.

2. Giải pháp tăng trưởng kinh tế năm 2026

Năm 2026, tình hình kinh tế, địa chính trị thế giới vẫn còn nhiều biến động phức tạp, khó lường; kinh tế chậm phục hồi; xung đột quân sự chưa chấm dứt; sự phân mảnh thị trường và công nghệ thế giới ngày càng gia tăng. Việt Nam tiếp tục cam kết thực hiện mạnh mẽ, có hiệu quả chiến lược phát triển bền vững trong thế kỷ 21 thông qua việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn, đặc biệt là "Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững". Đây là căn cứ chiến lược để Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2021-2030 đã đề ra mục tiêu: "Phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có cơ chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững…". Đặc biệt, năm 2026, Việt Nam với nhiều dấu ấn quan trọng, điển hình là Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV, với "Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" và thực hiện chính quyền 2 cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, tích cực, nỗ lực vượt qua thách thức để đạt được những thành tưu vĩ đại.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam sẽ có nhiều thuận lợi, vẫn tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và tiếp tục thúc đẩy các biện pháp tài khóa, giá cả, tiền tệ giúp cho việc tăng trưởng kinh tế bền vững. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc rất lớn vào tình hình xuất khẩu, khả năng mở rộng thị trường xuất khẩu, cùng với việc tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do thế giới mới và xử lý tốt các rủi ro thương mại- công nghệ giữa các nước siêu cường và xu hướng mất giá của các đồng tiền trong khu vực so với đô la Mỹ.

Với những kết quả đạt được trong chỉ đạo điều hành nền kinh tế những năm vừa qua nói chung và năm 2025 nói riêng, cùng với những nỗ lực của Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong cả nước cho thấy tiềm lực kinh tế- xã hội của Việt Nam vẫn còn khá lớn, kinh tế Việt Nam năm 2026 vẫn là điểm sáng của thế giới và khu vực, với mức tăng trưởng có thể đạt ở mức trên 10% theo mục tiêu Quốc hội XV đã đề ra; thị trường xuất khẩu được mở rộng, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 12%, thặng dư thương mại đạt mức 6,5 - 6,8 tỷ USD; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.500 USD; lạm phát ở mức 4,50%; chỉ số CPI bình quân khoảng 4,1%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội

bình quân đạt mức 6,0% - 6,2%... Cùng với đà tăng trưởng và với việc đạt được hiệu quả về những đổi mới chính sách vĩ mô; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh nền kinh tế, dự báo kinh tế năm 2026 sẽ tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được của năm 2025; khắc phục và tháo gỡ những khó khăn, hạn chế của chính sách vĩ mô cũng như chỉ đạo điều hành, xuất khẩu tiếp tục phát huy được lợi thế cạnh tranh, đưa kinh tế Việt Nam lọt tóp 32 nền kinh tế toàn cầu.

Để hoàn thành vượt mức mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và đạt mức tăng trưởng trên 10%, GDP bình quân đầu người đạt 5.400-5.500 USD, kiềm chế lạm phát ở mức 4,5%, cần thực một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, trên cơ sở thực hiện hiệu quả Nghị Quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mô hình chính quyền 2 cấp, Chính phủ cần tiếp tục rà soát các chính sách kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, tạo môi trường thuận lợi cho việc thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ nhà đầu tư. Theo đó, tiếp tục thực hiện các chính sách hợp lý, thực hiện mạnh mẽ và kiên quyết hơn trong cải cách hành chính; đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến thành lập doanh nghiệp; có giải pháp tích cực tháo gỡ các vướng mắc trong các chính sách về đất đai, chính sách thuế, hải quan; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là các DNNVV tiếp cận vốn; phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa, tiền tệ, giá cả; ban hành và thực hiện hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, đặc biệt là các chính sách phát triển thị trường carbon, quy hoạch phát triển điện phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay.

Hai là, chuyển mạnh từ mô hình tăng trưởng theo vốn sang mô hình tăng trưởng theo năng suất; ưu tiên phat triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh; thúc đẩy trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, nâng cao năng suất lao động. Đây là vấn đề cốt lõi, nếu không nâng cao được năng suất lao động thì không thể đạt được mục tiêu tăng trưởng trên 10%. Nâng cao hiệu quả trong quản lý, điều hành chính sách; phối, kết hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, chính sách giá cả, chính sách thuế và các chính sách kinh tế vĩ mô khác; kịp thời xử lý những bất cập nhằm khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế. Qua đó, thúc đẩy ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá và tăng trưởng kinh tế.

Ba là, phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ và bền vững. Theo đó, cần có chiến lược đầu tư công dài hạn, tập trung vào các dự án trọng điểm như các dự án giao thông, phát triển năng lượng, dự án phát triển công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh hình thức đối tác công tư thực chất, chia sẻ rủi ro minh bạch nhằm huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân. Đặc biệt, cần đổi mới phương thức quản lý, thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để, gắn trách nhiệm người đứng đầu; giám sát chặt chẽ để đảm bảo tiến độ và chất lượng của các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, đảm bảo công khai minh bạch để chống lãng phí và thất thoát ngân sách Nhà nước; khôi phục niềm tin thị trường bất động sản theo hướng lành mạnh.

Bốn là, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các thị trường mới; nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu nhằm tăng năng lực cạnh tranh và uy tín quốc gia, doanh nghiệp trong hoạt động giao thương quốc tế. Theo đó, cần đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất khẩu, tập trung vào những ngành, những sản phẩm Việt Nam có thế mạnh, thân thiện với môi trường.

Năm là, các bộ, ngành và địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch tổng thể của quốc gia về phát triển kinh tế, tạo động lực phát triển kinh tế vùng, miền theo từng thế mạnh của ngành, của địa phương, góp phần phát triển chung của nền kinh tế.

Bảy là, tập trung phát triển mở rộng một số lĩnh vực, ngành nghề đóng vai trò động lực tăng trưởng của nền kinh tế như lĩnh vực công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, kinh tế tuần hoàn và năng lượng tái tạo… Theo đó, cần đầu tư thỏa đáng cho phát triển của các lĩnh vực nói trên cả về tài chính, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và có chính sách hợp lý để khuyến khích phát triển lĩnh vực này.

Kết luận: Phát huy kết quả tích cực trong tăng trưởng kinh tế năm 2025, nhận thức đầy đủ những khó khăn, thách thức trong thời gian tới của kinh tế thế giới và trong nước, Việt Nam với sự nỗ lực, phát huy tính chủ động sáng tạo trong lãnh đạo chỉ đạo của các cấp Đảng, Chính quyền từ trung ương đến địa phương và sự đồng thuận, khắc phục khó khăn, vượt qua mọi thách thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam sẽ có sự phục hồi và phát triển, hoàn thành vượt mức mục tiêu tăng trưởng đã đề ra cho năm 2026.

Tài liệu tham khảo:

Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, " Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm 2021-2030".

Báo điện tử Chính phủ, "Kinh tế- xã hội Việt Nam 2021-2025": Chống chịu và bứt phá- bài đăng 24/11/2025;

Báo chính phủ.vn/kinh-te-xa-hoi-2021-2025-nen-tang-vung-chac-cho-giai-doan-tang-truong-moi-102251917191102408.html).

Cục Thống kê- Bộ Tài chính, Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội quý IV và năm 2025.

Dangcongsan.vn/kinh-te/viett-nam-con-dư-dia-de-thuc-day-tang-truong-633446.html. Thứ ba, 14/32023 09:56 (GMT +7)- Truy cập thứ hai 13/1/2025.

KinhteSaigonOnline-thesaigontimes.vn/quốc-hoi-chot-tang-truong-gdp-năm-2026-tu-10%-tro-len/

Thuvienphapluat.vn/chinh-sách-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/tai-chinh/96380/kinh-te-viet-nam-2025-lot-top-32-the-gioi.

Vietnamfinace.vn/kinh-te-viet-nam-2025-10-con-so-va-su-kien-noi-bat-d137958.html.